

Bản án số: 87/2022/HS-PT
Ngày 15 – 6 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Cao Khánh

Các Thẩm phán: Ông Trịnh Xuân Miến

Ông Nguyễn Trọng Quế.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Giang là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Lê Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 55/2022/TLPT-HS ngày 20 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo Trần H Kh, Lê P K; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2022/HS-ST ngày 18/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Trần H Kh; tên gọi khác: Giàu; giới tính: Nam; sinh năm: 1993; Nơi sinh: Bạc Liêu; Nơi cư trú: khóm 7, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; con ông Trần H S và bà Lương K B. Vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/10/2021 đến ngày 03/11/2021 chuyển sang tạm giam cho đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lê Ph K; giới tính: Nam; sinh năm: 1995; Nơi sinh: Cà Mau; nơi cư trú: Ấp Đồng Tâm A, xã Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau; Tạm trú tại ấp Bà Điều, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; con ông Lê Phú C và bà Phan Yến Nh. Vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/10/2021 đến ngày 03/11/2021 chuyển sang tạm giam cho đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 45 phút ngày 27/10/2021 Phòng Cảnh sát quản lý hành chính – Trật tự xã hội phối hợp với Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Cà Mau và Công an phường 5 thành phố Cà Mau tuần tra phát hiện Trần H Kh đang điều khiển xe biển số 69K1-053.78 chở Lê Ph K lưu thông trên đoạn đường 30/4 thuộc khóm 4, phường 5, thành phố Cà Mau, có biểu hiện nghi vấn nên lực lượng ra tín hiệu yêu cầu K dừng xe để kiểm tra thì phát hiện Kh dùng tay phải lấy ra một bịch nylon trong ống quần jean bên phải (ống quần đã xắn lên), rồi bỏ xuống đường. Qua kiểm tra, bên trong bọc nylon Kh bỏ xuống đường có 05 viên nén màu xanh và bọc nylon màu trắng bên trong có chứa tinh thể màu trắng, nghi là ma túy, các mẫu vật thu được đã niêm phong, ký hiệu M.100/2021.

Thu giữ của Kh: 01 điện thoại di động Iphone màu vàng gold sim số 0947371771. Thu giữ của K: 01 điện thoại di động Iphone 12 màu vàng gold sim số 0949554133 và 01 đồng hồ đeo tay, dây cao su màu đen.

Kết quả thử nước tiểu phát hiện nhanh chất ma túy đối với K và Kh, đều thể hiện các bị cáo không sử dụng chất ma túy.

Theo bản Kết luận giám định số 231/GĐH-PC09 ngày 02/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau, kết luận:

- Tinh thể màu trắng bên trong bọc nylon màu trắng được niêm phong kín trong phong bì hình chữ nhật, ký hiệu M.100/2021, thu giữ ngày 27/10/2021 gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 3,2148gam, loại Ketamine.

- 05 viên nén màu xanh bên trong bọc nylon được niêm phong kín trong phong bì hình chữ nhật, ký hiệu M.100/2021, thu giữ ngày 27/10/2021 gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 1,8411gam, loại Methamphetamine và Ketamine.

Đối với các vật chứng còn lại và mẫu vật được hoàn lại sau khi giám định số 231/GĐH-PC09 ngày 02/11/2021 đã được nhập kho vật chứng chờ xử lý theo quy định.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2022/HS-ST ngày 18/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau quyết định:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Các Điều 106, 136, 331, 333 của của Bộ luật tố tụng hình

sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Trần H Kh và bị cáo Lê Ph K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm i khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trần H Kh 02 (hai) năm 06 tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, ngày 28/10/2021.

Áp dụng điểm i khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lê Ph K 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, ngày 28/10/2021.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 27/3/2022, bị cáo K có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 30/3/2022, bị cáo Khánh có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Khánh về giảm nhẹ hình phạt; chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo K về hình phạt do có tình tiết mới, sửa bản án sơ thẩm số 42/2022/HS-ST ngày 18/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, giảm cho bị cáo K từ 03 đến 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trần H Kh, Lê P K khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung, quyết định bản án sơ thẩm đã xét xử. Cụ thể: vào lúc 22 giờ 45 phút ngày 27/10/2021, trên đường 30 tháng 4, thuộc khóm 4, phường 5, thành phố Cà Mau, Công an tỉnh Cà Mau kết hợp Công an thành phố Cà Mau bắt quả tang các bị cáo đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy gồm 3,2148gam Ketamine; 1,8411gam ma túy loại Methamphetamine và Ketamine nhằm mục đích sử dụng. Do đó, bản án hình sự sơ thẩm số 42/2022/HS-ST ngày 18/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử các bị cáo Trần H Kh, Lê P K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Trần H Kh, Lê P K: Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo biết hành vi tàng trữ để sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Án sơ thẩm áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo nhằm để cách ly với đời sống xã hội có thời hạn để cải tạo, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội là cần thiết. Khi lượng hình cấp sơ thẩm đã có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với từng bị cáo, cụ thể: Có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, không có tình tiết tăng nặng. Riêng bị cáo K có thêm tình tiết giảm nhẹ có ông nội là liệt sĩ.

Tại cấp phúc thẩm, gia đình bị cáo cung cấp xác nhận của Ủy ban nhân dân thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau thể hiện bị cáo K có tham gia các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng tại địa phương như: Nấu ăn từ thiện vì người nghèo, tham gia nấu ăn cho lực lượng hỗ trợ phòng chống covid 19, đây là tình tiết giảm nhẹ mới mà cấp sơ thẩm chưa xem xét cho bị cáo, do đó Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo K.

Đối với bị cáo Khánh, tại cấp phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ mới nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét kháng cáo xin giảm nhẹ.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo K, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Khánh.

[3] Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo Khánh không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm. Bị cáo K được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí phúc thẩm

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Hoàng K; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Ph Kh;

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2022/HS-ST ngày 18/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau về phần hình phạt đối với bị cáo Trần Hoàng K.

Áp dụng điểm i khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần H Kh 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, là ngày 28/10/2021.

Áp dụng điểm i khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Ph K 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, là ngày 28/10/2021.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí Tòa án;

Bị cáo Lê Ph Kh phải chịu 200.000 đồng.

Bị cáo Trần Hoàng K không phải chịu.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Công an thành phố Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT (TM: TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Cao Khánh